

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----- 000 -----

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2016

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(Hợp đồng số: 64 /2016/HĐKT-BDO)

V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016
và kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ giải thể

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về hoạt động thương mại;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập và Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về hợp đồng kiểm toán;

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

Cơ quan yêu cầu:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

(Dưới đây gọi tắt là bên A)

- Người đại diện : Ông **PHẠM VĂN THÀNH**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Trụ sở tại : 22 Thành Công – quận Ba Đình – Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3 772 6868
- Fax : (04) 3 772 6131
- Mã số thuế : 0102006610
- Tài khoản số : 2496666 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
– Chi nhánh Kinh Đô – PGD Thành Công

Cơ quan thực hiện:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO

(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

- Người đại diện : Bà **MAI LAN PHƯƠNG**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Trụ sở tại : Tầng 20 – tòa nhà ICON 4 – 243A Đê La Thành –
phường Láng Thượng - quận Đống Đa – Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3783 3911
- Fax : (04) 3783 3914
- Tài khoản số : 0011003615864 tại Sở giao dịch Ngân hàng TMCP
Ngoại thương Việt Nam
- Mã số thuế : 0101333767

Sau khi bàn bạc, thương lượng hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng kiểm toán gồm các điều khoản sau:



◆ **ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên B sẽ cung cấp cho bên A các dịch vụ sau :

- Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016;
- Kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ giải thể.

◆ **ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm

- a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - i. Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - ii. Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - iii. Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại điều 4 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B:

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.
- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

◆ ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho bên A:

- Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho 6 tháng đầu năm 2016 (từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016); Báo cáo tỉ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2016; Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ giải thể.
- Báo cáo kiểm toán được lập thành mười sáu (16) bộ bằng tiếng Việt. Bên A giữ mười lăm (15) bộ, Bên B giữ một (01) bộ.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan. Báo cáo chính thức sẽ được phát hành sau khi bên A chấp thuận dự thảo báo cáo kiểm toán. Báo cáo kiểm toán sẽ được bên B gửi cho bên A trong thời gian nhanh nhất theo đúng kế hoạch kiểm toán, phù hợp với quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước về thời hạn nộp báo cáo. Trong trường hợp có phát sinh ngoài dự kiến, hai bên sẽ cùng bàn bạc trao đổi để có thể phát hành báo cáo càng sớm càng tốt.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

◆ ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Trị giá hợp đồng:

Dịch vụ kiểm toán:

	VNĐ
Phí kiểm toán BCTC 6 tháng đầu năm 2016	: 100.000.000
Phí kiểm toán BCTC cho kỳ giải thể	: 100.000.000
Thuế GTGT	: 20.000.000
Tổng cộng	220.000.000

(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

4.2 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo các đợt như sau:

	VNĐ
Khi thực hiện kiểm toán 06 tháng	: 110.000.000
Khi Bên B giao báo cáo kiểm toán kỳ giải thể	: 110.000.000
Tổng cộng	220.000.000

4.3 Bên A thanh toán cho bên B bằng chuyển khoản qua ngân hàng.

4.4 Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Thời hạn thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn GTGT phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

◆ ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu nại phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

◆ ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.
- Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC 

PHẠM VĨNH THÀNH

ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC 

MẦN LAN PHƯƠNG

PHẠM VĨNH THÀNH
MỘT